TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 07/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ -TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hữu và bà Nguyễn Thị Bính.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Dung, *cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà*.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Đức Lâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 45 phút, ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Thị N, sinh ngày 10/10/1983; Giới tính: Nữ.
Tại thôn B, xã Thạch C, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.
Nơi cư trú: Thôn B, xã Thạch C, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 05/12;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị B(*hai ông bà đều đã chết*)
Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.
Chồng: Trần Danh L, sinh năm: 1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con: Có 03 đứa (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016).
*Tiền án: Có 04 tiền án, cụ thể:

- Tại Bản án số 18/2016/HSST, ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (bị cáo chưa thi hành án).

- Tại Bản án số 22/2017/HSST, ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Lần phạm tội này có trị giá dưới 2.000.000 đồng nên TAND thành phố Hà Tĩnh căn cứ

tiền án trước đó để định tội danh, vì vậy không bị áp dụng tình tiết tăng nặng Tái phạm (bị cáo chưa thi hành án).

- Tại Bản án số 01/2018/HSST, ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với 18 tháng tù chưa thi hành tại bản án số 22/2018/HSST, ngày 24/4/2017 của TAND thành phố Hà Tĩnh buộc Hoàng Thị N phải chấp hành chung của 02 bản án là 33 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sau đó thì rút đơn kháng cáo. Đến ngày 08/05/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

- Tại Bản án số 21/2018/HSST, ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". (Bị cáo chưa thi hành)

*Tiền sự: Không.

*Nhân thân:

- Ngày 15/3/2016 bị Công an phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 18/3/2016 bị Công an phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo tự nguyện đi thi hành án kể từ ngày 08/02/2018 cho đến nay, hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 06 thuộc Tổng cục VIII- Bộ Công an. (*Có mặt tại phiên tòa*).

***Người bị hại:**

1. Chị **Trần Thị Q**, sinh năm: 1970 (*Có mặt*); Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Thạch V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị **Đồng Thị L**, sinh năm: 1988; (*Có mặt*); Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn S, Xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Trần Danh L**, sinh năm 1980 (*Có mặt*).

Nơi cư trú: Thôn B, xã Thạch C, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 08/01/2018, Hoàng Thị N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61H5-1087 đi từ nhà mình đến chợ Đạo thuộc xã Thạch V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh với mục đích là để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, N đi vào bên trong chợ thì thấy có một quầy bán hàng mắm tôm và đồ khô của chị Trần Thị Q cũng vừa mới đến và đang sửa soạn hàng nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, tiếp đó N đi vào quán và giả vờ mua hàng rồi nói với chị Q là "*Bán cho em hai đến ba ki lô gam mắm tôm*". Khi quan sát trong quầy hàng thấy không có hộp nhựa, nên N nói với chị Q "*Chị để trong hộp nhựa cho em và mỗi*

hộp một ki lô gam để tý em lấy". Nghe N nói vậy, chị Q liền đi đến cửa hàng của chị Thảo để mua hộp nhựa về đựng mắm tôm bán cho N. Lúc này, N đi lại gần xe mô tô của chị Q dùng tay sờ nắn phía ngoài chiếc túi làm bằng bao xác rắn màu trắng, đang treo ở gương xe thì thấy bên trong có vật gì cứng, nghĩ là chiếc ví đựng tiền nên N đã lấy trộm chiếc túi trên rồi quay ra lấy xe bỏ đi. Khi đi đến gần khu vực chợ thành phố Hà Tĩnh, N dừng xe rồi mở chiếc túi trên ra kiểm tra thì thấy bên trong có một chiếc ví màu xám, loại có dây đeo, kích thước khoảng 15cm x 20cm x 3cm. Khi mở ví ra kiểm tra thấy bên trong ví có hai cuốn sổ nhỏ và 5.000.000 đồng tiền mặt, N lấy toàn bộ số tiền trên cất đi, còn lại các đồ vật khác thì vứt lại bên đường rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà. Số tiền này N đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Trong qúa trình điều tra Hoàng Thị N còn khai nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng của chị Đồng Thị L, ở Thôn S, Xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể: Sáng ngày 29/12/2017, Hoàng Thị N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream mang biển kiểm soát 61H5-1087 đi đến cửa hàng bán vàng mã của chị Đồng Thị L, đến nơi N giả vờ đi vào hỏi mua vàng mã với mục đích tạo sơ hở để trộm cắp tài sản. N nói với chị L "*Chị lấy cho em mười nghìn tiền vàng và một bộ quần áo*". Tiếp đó, N giả vờ xin vào nhà chị L để đi vệ sinh, vào bên trong N phát hiện thấy có 01 chiếc ví da màu đen để dưới đất gần tủ kính nên N liền lấy trộm rồi đi ra nói với chị L "*Chị soạn đồ cho em xong em lại lấy, em đi mua cháo tý em quay lại*". Sau đó, N lấy xe đi lên thành phố Hà Tĩnh, khi đến khu vực chợ thành phố N dừng xe mở ví ra kiểm tra bên trong thì thấy có một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7, màu trắng (đã bị vỡ màn hình) và 4.000.000 đồng tiền mặt. N lấy chiếc điện thoại và toàn bộ tiền cất đi, còn chiếc ví thì vứt lại bên đường. Rồi N đem chiếc điện thoại di động đến bán cho một cửa hàng điện thoại ở đường Nguyễn Công Trứ với giá 500.000đ. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt và tiền bán điện thoại N tiêu xài cá nhân hết.

Về vật chứng của vụ án gồm: 02 chiếc ví và 02 cuốn sổ, sau khi lấy tiền và tài sản thì Hoàng Thị N đã vứt lại trên đường không nhớ cụ thể ở nơi nào, nên cơ quan điều tra đã không thu giữ được. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 7, màu trắng của chị L thì sau khi lấy trộm Hoàng Thị N đã đưa đến bán cho một cửa hàng buôn bán điện thoại trên đường Nguyễn Công Trứ, thành phố Hà Tĩnh, nhưng không nhớ rõ cửa hàng nào, nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà số 15, 16 ngày 12/04/2018, kết luận chiếc ví da cầm tay phụ nữ màu xám có dây đeo, kích thước khoảng 15cm x 20cm đã qua sử dụng có trị giá 15.000 đồng; Chiếc ví da cầm tay phụ nữ màu xám có dây đeo, kích thước khoảng 30cm x 15cm đã qua sử dụng có trị giá 75.000 đồng. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7, màu trắng của chị L, do không đủ căn cứ nên không định giá được.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61H5-1087 mà Hoàng Thị N đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Hiện đang được các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Hà Tĩnh tạm giữ và xử lý trong một vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị Q yêu cầu Hoàng Thị N phải bồi thường 5.000.000 đồng; chị Đồng Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 5.500.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường được khoản nào.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTH, ngày 17/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị HĐXX xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Thị N mức án từ 18 đến 21 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của bản án án này với 33 tháng tù tại bản án số 01/2018/HSST, ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà mà bị cáo đang chấp hành và 18 tháng tù tại bản án số 21/2018/HSST, ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh mà bị cáo chưa chấp hành buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án, xử phạt bị cáo mức án từ 69 đến 72 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án ngày 08/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 585, 586 và 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo Hoàng Thị N phải bồi thường cho chị Trần Thị Q số tiền 5.000.000đ và chị Đồng Thị L số tiền 5.500.000đ. Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy đinh của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Tại phiên tòa các bị hại gồm chị Trần Thị Q và chị Đồng Thị L hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên; chị Trần Thị Q đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo thật nghiêm để bị cáo nhận thức được sai phạm của mình bởi bị cáo đã quá nhiều lần phạm tội, còn chị Đồng Thị L thì đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Danh L trình bày anh không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên chỉ xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội để nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/12/2017 đến ngày 08/01/2018, Hoàng Thị N đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể, N đã lấy trộm của chị Trần Thị Q 01 chiếc ví da trị giá 15.000 đồng và 5.000.000đ tiền mặt; lấy của chị Đồng Thị L 01 chiếc ví da trị giá 75.000đ, 01 chiếc điện thoại di động trị giá 1.500.000đ và 4.000.000đ tiền mặt. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 10.590.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hoàng Thị N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận bảo vệ. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng lại lười lao động không tu chí làm ăn mà chỉ muốn hưởng thụ thành quả lao động trên mồ hôi nước mắt của người khác. Để có tiền tiêu xài phục cho nhu cầu bản thân bị cáo đã tìm đến các khu chợ và các cửa hàng rồi giả vờ hỏi mua hàng nhưng thực chất là nhằm tạo ra sự sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý, bảo vệ tài sản rồi thực hiện hành vi chiếm đoạt. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 04 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo vẫn không nhận thức được sai phạm của mình để khắc phục sửa chữa, vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi tâm tính và rồi lại ngựa quen đường cũ tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn gây tâm lý phẫn nộ, bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Chính vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục, thức tỉnh ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4].Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, lần phạm tội này là "tái phạm". Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thú nhận các hành vi phạm tội trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51BLHS.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án hình sự số 01/2018/HSST, ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với 18 tháng tù chưa thi hành tại bản án số 22/2018/HSST, ngày 24/4/2017 của TAND thành phố Hà Tĩnh buộc Hoàng Thị N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 33 tháng tù. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam số 6 thuộc Tổng cục VIII- Bộ Công an. Vào ngày 02/5/2018 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử, tại bản án số 21/2018/HSST, ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo chưa thi hành, nay lại tiếp tục bị xét xử. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của 03 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị hại chị Trần Thị Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000đ; chị Đồng Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.000.000đ và 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 trị giá 1.500.000đ. Còn 02 chiếc ví da và 02 cuốn sổ ghi nợ thì các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị N thừa nhận đã chiếm đoạt số tài sản mà các bị hại đã nêu và hoàn toàn nhất trí bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng về yêu cầu bồi thường của những người bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật nên buộc bị cáo phải bồi thường. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 không thu giữ được và không có đủ tài liệu để định giá, tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại Đồng Thị L đã tự thỏa thuận với nhau về mức giá bồi thường thiệt hại tài sản. Xét thấy thỏa thuận này của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với thực tế nên HĐXX chấp nhận. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 585, 586 và Điều 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo Hoàng Thị N phải bồi thường cho những người bị hại gồm chị Trần Thị Q và chị Đồng Thị L với tổng số tiền 10.500.000đ.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61H5- 1087 mà Hoàng Thị N sử dụng làm phương tiện gây án, hiện tại các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Hà Tĩnh đang tạm giữ để phục vụ điều tra một vụ án khác nên HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về hình phạt*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Thị N** phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị N 20**(*Hai mươi*) tháng tù giam.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với 33(*Ba mươi ba*) tháng tù tại bản án số 01/2018/HSST, ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà hiện bị cáo đang chấp hành và 18(*Mười tám*) tháng tù tại bản án số 21/2018/HSST, ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh bị cáo chưa chấp hành, buộc bị cáo Hoàng Thị N phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là **05**(*Năm*) năm **11**(*Mười một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, ngày 08/02/2018.

[2]. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 357, 585, 586 và Điều 589 BLDS năm 2015 xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại gồm chị Trần Thị Q và chị Đồng Thị L với bị cáo Hoàng Thị N, buộc bị cáo Hoàng Thị N phải bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền là 10.500.000đ, cụ thể như sau:

- Chị **Trần Thị Q**, số tiền: **5.000.000đ**(*Năm triệu đồng*);

- Chị **Đồng Thị L**, số tiền: **5.500.000đ**(*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người bị hại chị Trần Thị Q và chị Đồng Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu một khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[3]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Hoàng Thị N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 525.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA+VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn